

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/12/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+VSP01+PPD	7:25	0+4+14	0+0+0		2+1+19	0+0+0	chuyen 1 vsp02-vsp01
2		P4+P11+P2	7:25	14+1+5	0+0+0		2+4+16	0+0+0	
3		TGTH1+TGTH4+AMD	7:25	8+1+8	0+0+0		6+2+11	0+0+0	puma
4		RCDM+RC10+RP3	9:25	1+0+12	0+0+0		1+0+19	0+0+0	chuyen 2 rcdm- rc10
5		PPD+RC6	9:25	19+2	0+0		13+9	0+0	
6		T.UNG	10:30	19	0		19	0	
7		HST+HST+P4	11:25	5+2+14	0+0+0		4+2+16	0+0+0	
8		AMD+TD2+BK3	11:25	9+3+4	0+0+0		6+1+15	0+0+0	
9		PPD+BK5	13:25	15+0	0+0		18+2	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: VSP02 - VSP01 - PPD	CREW: DUONG - TTRUNG - DTUNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/5182	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAM VAN TUAN	VSP01	88-89	2	16			87	PSV	Vietnamese
2	PHAM HUY DAU	VSP01	90	1	5			70	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN HANH	VSP01	85-86	2	9			70	PSV	Vietnamese
4	HA THE BINH	VSP01	87	1	3			69	PSV	Vietnamese
5	DO XUAN SON	PPD	64	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DINH THANG	PPD	65-67	3	13			59	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC CU	PPD	73	1	3			63	KH-THAC	Vietnamese
8	DO CHUNG KIEN	PPD	69	1	3			60	KHI	Vietnamese
9	TRAN SON TOAN	PPD	63	1	4			72	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN DUC LAM	PPD	62	1	6			68	KHI	Vietnamese
11	VU VAN QUYEN	PPD	71	1	3			71	KHI	Vietnamese
12	VU VAN TRIEU	PPD	68	1	4			78	KHI	Vietnamese
13	NGO SY THANH	PPD	75	1	5			87	KHI	Vietnamese
14	TRINH VAN CUONG	PPD	72	1	6			69	KHI	Vietnamese
15	DO VAN TUAN	PPD	60	1	2			71	KHI	Vietnamese
16	TRAN HUYNH ANH PHONG	PPD	61	1	5			75	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN CONG HIEN	PPD	70	1	2			60	KHI	Vietnamese
18	LE TRUNG LAN	PPD	74	1	3			80	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP02	0	0	0	0	0	0	2		
2	VSP01	4	296	6	33	0	0	1		CHUYEN 1 PAX VSP02-VSP01
3	PPD	14	989	16	66	0	0	9		
TOTAL		18	1.285	22	99	0	0	22		
WEIGHT KG			1.285		99		0			

GRAND TOAL: 1.384 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

VU THI THU HUONG

CREW

BUI HOANG DUONG
 NGUYEN THANH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: P4 - P11 - P2	CREW: HUNG - M.ĐỨC - HUY	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/5186	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	88	1	5	7	120	73	KHI	Vietnamese
2	NGÔ THANH LÂM	P4	94	1	3			66	KHI	Vietnamese
3	LÊ VĂN MẠNH	P4						54	KHI	Vietnamese
4	PHẠM QUỐC DUY	P4	93	1	4			59	KHI	Vietnamese
5	TRẦN VĂN NAM	P4	86	1	5			73	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH CANG*	P4	87	1	4			78	KHI	Vietnamese
7	OVCHARENKO A.N	P4	84	1	8			84	KHI	Russian
8	ZAGUDAEV V.E	P4	83	1	5			79	KHI	Russian
9	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	P4	92	1	5			79	KHI	Vietnamese
10	DƯƠNG ĐÌNH HIẾN*	P4	85	1	3			65	KHI	Vietnamese
11	LÊ QUANG VINH	P4	90	1	7			68	KHI	Vietnamese
12	BUI ĐĂNG TIẾN	P4	89	1	7			68	KHI	Vietnamese
13	TRẦN VĂN PHÚC	P4	91	1	5			68	KHI	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC QUANG	P4	95	1	3			69	KHI	Vietnamese
15	SADOVNICHENKO DMITRII	P11	75	1	13			106	KHOAN	Russian
16	LÊ SỸ KHOA*	P2						76	KH-THAC	Vietnamese
17	PHUNG ANH TUẤN*	P2	02	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
18	DUONG VAN THUAN	P2						66	KH-THAC	Vietnamese
19	LE NGUYEN	P2	01	1	11			76	NIPI	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN NINH	P2	03-04	2	9			69	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	14	983	13	64	7	120	2		
2	P11	1	106	1	13	0	0	4		
3	P2	5	359	4	26	0	0	16		
TOTAL		20	1.448	18	103	7	120	22		
WEIGHT KG			1.448		103		120			

GRAND TOAL: 1.671 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

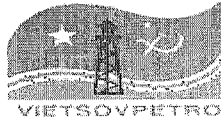
NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

LÊ QUÝ HUNG
 NGUYỄN MINH ĐỨC



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: TGTH1 - TGTH4 - AMD	CREW: HOAI - VLINH	ETA: 09:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/5179	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN DUY LAM	TGTH1	58	1	11	2	36	63	HLJOC	Vietnamese
2	DUONG VAN HANH	TGTH1	62-63	2	20			58	HLJOC	Vietnamese
3	VO TIEN PHUNG	TGTH1	57	1	9			70	HLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN ĐỨC NHÀ	TGTH1	60	1	8			56	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN HUONG	TGTH1	61	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HẢI*	TGTH1	59	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG DUY	TGTH1	64-65	2	17			69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TAN VUONG	TGTH1	56	1	7			69	PSV	Vietnamese
9	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	24-25	2	13	1	21	90	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN NAM TRUNG	AMD	30-32	3	10	1	15	76	HLJOC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC TAN	AMD	29	1	6			74	TLJOC	Vietnamese
12	NGUYEN NHU BAO CHUONG	AMD	24	1	7			84	KH-THAC	Vietnamese
13	TRINH VAN PHA*	AMD	27	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN THUY*	AMD	33-34	2	13			75	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN NGOC PHUC	AMD	26	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN QUANG LONG	AMD	25	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN HUU DANG	AMD	28	1	4			85	VSP - KHAI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TGTH1	8	527	10	80	2	36	6		
2	TGTH4	1	90	2	13	1	21	2		
3	AMD	8	584	11	55	1	15	11		
TOTAL		17	1.201	23	148	4	72	19		
WEIGHT KG			1.201		148		72			

GRAND TOAL: 1.421 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

PHẠM NGỌC HOÀI
TRỊNH VINH LINH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
B.CARD: CAM - 2	TO:RCDM - RC10 - RP3	CREW: HUNG - M.ĐỨC - HUY	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/5187	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	HOANG NGOC HOA	RCDM	72	1	7	1	10	63	PSV	Vietnamese
2	HOANG THANH HOA	RP3	56	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
3	KHARITONOV YURY	RP3	47	1	7			78	KHI	Russian
4	PHAM NGOC HUNG	RP3	50	1	7			70	KHI	Vietnamese
5	VU MANH CUONG	RP3	54-55	2	20			72	KHI	Vietnamese
6	PHAM HOANG NGUYEN	RP3	48	1	6			68	KHI	Vietnamese
7	PHAM QUOC KHANH	RP3	49	1	3			81	KHI	Vietnamese
8	HOANG VAN HAI	RP3	52	1	6			64	KHI	Vietnamese
9	DANG TRUNG HIEU	RP3	61-62	2	13			75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG NAM	RP3				2	20	66	KHI	Vietnamese
11	VU DON LONG	RP3	51	1	10			75	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC CUONG	RP3	53	1	7			78	KHI	Vietnamese
13	KHONG TIEN DUNG	RP3	57-58	2	20			76	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RCDM	1	63	1	7	1	10	1 + 2	CHUYEN 2 PAX RCDM-RC10	
2	RC10	0	0	0	0	0	0	0		
3	RP3	12	868	14	103	2	20	19		
TOTAL		13	931	15	110	3	30	20		
WEIGHT KG			931		110		30			

GRAND TOAL: 1.071 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
NGUYỄN MINH ĐỨC



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: PPD - RC6	CREW: DUONG - TTRUNG - DTUNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM25/5183	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN TAT KHANH	PPD	91	1	6			72	KHI	Vietnamese
2	BUI NGOC HUONG	PPD	82	1	6			62	KHI	Vietnamese
3	TRAN VAN VINH	PPD	80	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VAN THANG	PPD	88	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
5	DOAN VAN THUAN	PPD	78	1	9			71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG KHOI	PPD	81	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN TRUNG KIEN	PPD	92-93	2	12			67	KH-THAC	Vietnamese
8	TO QUANG HUY	PPD	77	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
9	LE ANH TUAN	PPD	79	1	9			62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO SACH ĐỨC	PPD	83	1	9			75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HIEN	PPD	94	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN QUOC VIET	PPD	87	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC KHUYEN	PPD	86	1	4			76	KHI	Vietnamese
14	TRUONG HAI HA	PPD	95	1	6			72	KHI	Vietnamese
15	TRAN VIET DUNG	PPD	76	1	2			66	KHI	Vietnamese
16	LE VAN YEN	PPD	89	1	3			61	KHI	Vietnamese
17	PHAM LINH TUNG	PPD	90	1	6			72	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN ANH SON	PPD	84	1	3			69	KHI	Vietnamese
19	HUYNH HUU THANG	PPD	85	1	4			68	KHI	Vietnamese
20	TRAN KIM THANH	RC6	23	1	6			80	NIPI	Vietnamese
21	LE QUOC CUONG	RC6	24-25	2	8			75	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	19	1.310	20	104	0	0	13		
2	RC6	2	155	3	14	0	0	9		
TOTAL		21	1.465	23	118	0	0	22		
WEIGHT KG			1.465		118		0			

GRAND TOAL: 1.583 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYEN THUC HA

VU THI THU HUONG

BUI HOANG DUONG
NGUYEN THANH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 10:40
B.CARD: trang-3	TO: T.UNG	CREW: ĐTRUNG - VUONG	ETA: 13:50
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM25/5178	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN NGO HOAN	T.UNG	27-28	2	14			61	YTE	Vietnamese
2	ZELENSKII ANDREI	T.UNG	22	1	8			89	KH-THAC	Russian
3	PHAN VIET TUNG	T.UNG						74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG DUONG	T.UNG	19	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH NAM	T.UNG	23	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
6	TO HIEN THANH	T.UNG	18	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM VAN THI	T.UNG						69	KH-THAC	Vietnamese
8	TO HUNG DUNG	T.UNG	29	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HAI	T.UNG						82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC HIEU	T.UNG	25-26	2	16	4	75	62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN ANH TUAN	T.UNG	24	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN HIEP	T.UNG	36-37	2	15			91	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN MINH	T.UNG	31-32	2	18			83	T-TIN	Vietnamese
14	DINH XUAN TOAN	T.UNG	33-35	3	20			62	T-TIN	Vietnamese
15	PHAM NGOC HIEU	T.UNG	17	1	5			61	DK9	Vietnamese
16	LE XUAN THANG	T.UNG	20	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
17	DOAN DAT TUY	T.UNG	30	1	6			60	PSV	Vietnamese
18	TRAN TU LONG	T.UNG	21	1	5			65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	18	1.278	21	139	4	75	19		
TOTAL		18	1.278	21	139	4	75	19		
WEIGHT KG			1.278		139		75			

GRAND TOAL: 1.492 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN THI HONG HA

CREW

NGUYEN DUC TRUNG

TRAN HUNG VUONG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: HST - HSD - P4	CREW: VIỆT - N.ANH - THỤ	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 7		VNHS FLIGHT: TM25/5184	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRUONG XUAN CHI	HST	23	1	6	2	33	70	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN LE HONG VU	HST	53	1	7			61	TLJOC	Vietnamese
3	LÊ VĂN PHƯƠNG	HST	80	1	5			61	KH-THAC	Vietnamese
4	VÕ TRUNG HIẾU*	HST	54	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VĂN TRỌNG	HST	55,78	2	12			57	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN BA QUÂN	HSD	52-53	2	7	3	45	82	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN THANH MAI*	HSD	54	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐÌNH CHUÔNG	P4	69	1	18			65	KHI	Vietnamese
9	LÊ VŨ LỤC	P4	71	1	6			73	KHI	Vietnamese
10	TRƯỜNG VĂN HUÂN	P4	68	1	11			61	KHI	Vietnamese
11	LÊ DUY TRƯỜNG	P4	70	1	12			74	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CHƠN	P4	75	1	13			70	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P4	74	1	13			56	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG LỘC	P4	73	1	8			68	KHI	Vietnamese
15	TRẦN BÌNH ĐỨC	P4	63	1	5			67	KHI	Vietnamese
16	NALYAICHUK IVAN*	P4	62	1	8			93	KHI	Russian
17	NGUYỄN XUÂN CUÔNG*	P4	61	1	4			75	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU CÔNG	P4	60	1	7			61	KHI	Vietnamese
19	PHẠM VĂN HÙNG	P4	66-67	2	8			74	T-TIN	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU ĐỨC*	P4	65	1	8	1	17	80	T-TIN	Vietnamese
21	LÊ CÔNG MINH	P4	72	1	7			111	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	HST	5	329	6	36	2	33	4		
2	HSD	2	144	3	14	3	45	2		
3	P4	14	1.028	15	128	1	17	16		
TOTAL		21	1.501	24	178	6	95	22		
WEIGHT KG			1.501		178		95			

GRAND TOAL: 1.774 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
B.CARD: NAU-3	TO:AMD - TD2 - BK3	CREW: VTHẮNG - N.CƯỜNG - NNAM	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM25/5188	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	DUƠNG CÔNG TÂN	AMD	51	1	9	1	16	69	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG DINH VINH	AMD	47-48	2	17			66	KH-THAC	Vietnamese
3	THAI BÀ HÙNG	AMD	42	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ VIỆT THẮNG	AMD	43-44	2	13			68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN THUY	AMD	50	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
6	DUƠNG PHÁT	AMD	45-46	2	10			77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG THANH	AMD	39-41	3	19			63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT LAM	AMD	52-53	2	14			77	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	49	1	4			65	PSV	Vietnamese
10	HỒ THAI HÙNG	TD2	11-12	2	10	1	20	97	XNKSG	Vietnamese
11	TRỊNH HOANG KHANH	TD2	08	1	6			84	XNKSG	Vietnamese
12	VLASOV ALEKSANDR	TD2	09	1	10			93	XNKSG	Russian
13	NGUYỄN TÂN ĐẠT	BK3	75	1	9			80	NAM TIẾN	Vietnamese
14	VŨ VĂN HOA*	BK3	74	1	9			59	NAM TIẾN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU NHÂN	BK3	70	1	8			60	NAM TIẾN	Vietnamese
16	PHẠM HOANG CHÂU	BK3	71-73	3	15			63	NAM TIẾN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	9	623	15	96	1	16	6		
2	TD2	3	274	4	26	1	20	1		
3	BK3	4	262	6	41	0	0	15		
TOTAL		16	1.159	25	163	2	36	22		
WEIGHT KG			1.159		163		36			

GRAND TOAL: 1.358 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

NGÔ VĂN THẮNG
PHAN NHƯ CƯỜNG





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:30
B.CARD: TIM-4	TO: PPD - BK5	CREW: VIỆT - N.ANH - THỤ	ETA: 16:20
VSP FLIGHT: 9		VNHS FLIGHT: TM25/5185	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN XUÂN THĂNG	PPD	10	1	9			62	KHI	Vietnamese
2	THAI TRẦN PHONG	PPD	11	1	14			69	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN BA THĂNG	PPD	03	1	11			52	KHI	Vietnamese
4	NGO GIANG LONG	PPD	02	1	12			63	KHI	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐÌNH LỘC	PPD	12	1	9			61	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU HUNG	PPD	07	1	19			82	KHI	Vietnamese
7	LÊ VĂN MINH	PPD	05-06	2	11			55	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH TỰ	PPD	96	1	8			78	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN THE HUNG	PPD	01	1	6			72	KHI	Vietnamese
10	DOAN MANH TOAN	PPD						86	KHI	Vietnamese
11	LÊ THANH TRUNG	PPD	97	1	5			66	KHI	Vietnamese
12	LUONG MANH DUONG	PPD	98	1	7			58	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH TUAN	PPD	04	1	6			81	KHI	Vietnamese
14	BUI XUÂN ĐIẾP	PPD	08	1	8			63	PSV	Vietnamese
15	PHẠM VIỆT HOÀNG	PPD	09	1	4			51	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	15	999	15	129	0	0	18		
2	BK5	0	0	0	0	1	20	2		
TOTAL		15	999	15	129	1	20	20		
WEIGHT KG			999		129		20			

GRAND TOAL: 1.148 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
NGHÊM VIỆT ANH.

